

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/ HNGĐ- ST

Ngày: 10 - 6 - 2020.

“Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hà, ông Đặng Xuân Hợp.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà : Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/5/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đồng Văn X**, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

Bị đơn: Chị **Đỗ Thị L**, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Khu dân cư số 1, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn và bị đơn trình bày:

Anh X và chị L được tự do tìm hiểu và tự nguyện về chung sống với nhau từ tháng 6/1995. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, anh chị về sống với nhau tại khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Anh chị sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân cơ bản là do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau dẫn đến việc thường cãi nhau làm cho tình cảm bị sút mẻ. Đến cuối năm 2016 thì sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm đến nhau. Nay cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau, anh X xin ly hôn, chị L đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đồng Phương T, sinh ngày 10/3/2015, từ khi anh chị sống ly thân cháu ở cùng với anh X. Anh X có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh, chị L đồng ý.

Về tài sản chung: Anh X và chị L không có tài sản chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Đồng Văn X và chị Đỗ Thị L là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung Đồng Phương T, sinh ngày 10/3/2015 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh X về việc không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Đồng Văn X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, anh Đồng Văn X và chị Đỗ Thị L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh X và chị L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn của anh X: Anh X và chị L tự nguyện về chung sống với nhau từ tháng 6/1995, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Việc anh chị chung sống với nhau nhiều người đều biết. Anh chị đều trình bày không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật phù hợp với kết quả xác minh tại UBND phường C, UBND phường P và Phòng tư pháp thành phố C. Nên, có căn cứ xác định anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa anh X và chị L là không hợp pháp, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian dài hoà thuận, hạnh phúc có con chung sau đó xảy ra mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay, cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm với nhau và có yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận anh X và chị L là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Con chung của anh chị là Đồng Phương T, sinh ngày 10/3/2015 ở với anh X từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay. Anh X có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị L đồng ý. Nên giao con chung cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng

đến khi tròn 18 tuổi là phù hợp và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con. Việc anh X không không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Anh X và chị L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh X là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Đồng Văn X và chị Đỗ Thị L là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung Đồng Phương T, sinh ngày 10/3/2015 cho anh Đồng Văn X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh X về việc không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Đồng Văn X phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh X đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0006405 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Anh X đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm